

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37 /2012/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 22 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 24/02/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20/5/1998;

Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Nghị định số 38/2011/NĐ-CP ngày 26/5/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004, Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 và Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005;

Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về việc cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất;

Căn cứ Quyết định số 14/2007/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về việc xử lý, trám lấp giếng không sử dụng;

Căn cứ Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định Bảo vệ tài nguyên nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2011/TT-BTNMT ngày 15/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung quy định việc cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất ban hành kèm theo Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 247/TTr-STNMT, ngày 10/5/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 24/02/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

“1. UBND xã, phường, thị trấn phát phiếu đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước theo Phụ lục 1 đến các tổ chức và cá nhân có hoạt động liên quan đến việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước để điền vào phiếu đăng ký và phô tô làm 04 bản, nộp lại cho UBND xã, phường, thị trấn. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận phiếu đăng ký, UBND xã, phường, thị trấn có trách nhiệm xác nhận vào phiếu đăng ký của các tổ chức và cá nhân và chuyển cho UBND cấp huyện để chứng nhận.

2. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận phiếu đăng ký, UBND cấp huyện có trách nhiệm chứng nhận vào phiếu đăng ký việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước cho các tổ chức và cá nhân. Sau khi chứng nhận vào phiếu đăng ký của tổ chức, cá nhân phải lưu lại 01 bản; gửi Sở Tài nguyên và Môi trường 01 bản (để tổng hợp, quản lý); gửi UBND cấp xã 02 bản, UBND cấp xã có nghĩa vụ lưu 01 bản (để theo dõi) và gửi 01 bản cho tổ chức, cá nhân đã đăng ký.

3. Căn cứ điều kiện cụ thể về nhu cầu đăng ký việc khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước của các tổ chức, cá nhân và tình hình cung cấp nước máy trong khu vực, UBND cấp huyện quy định thời hạn hiệu lực từ 03 đến 05 năm đối với thủ tục đăng ký khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước”.

2. Sửa đổi Khoản 7, Điều 10 như sau:

“7. Đối với các trường hợp cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực và thu hồi giấy phép trong các trường hợp thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, hành nghề khoan nước dưới đất vượt quá quy mô quy định tại Khoản 1 đến Khoản 6 Điều 10 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND của UBND tỉnh thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường”.

3. Bổ sung Điều 11 như sau:

“Thời hạn, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, trả lại, chấm dứt hiệu lực giấy phép hoạt động tài nguyên nước được thực hiện theo Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả

nước thải vào nguồn nước; Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 38/2011/NĐ-CP ngày 26/5/2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004, Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 và Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005; Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP; Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất; Thông tư số 36/2011/TT-BTNMT ngày 15/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung quy định việc cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất ban hành kèm theo Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định khác có liên quan”.

4. Sửa đổi Khoản 1; Khoản 2, Điều 12 như sau:

“1. Về hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 02 (hai) bộ hồ sơ tại Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Khoản 2, Điều 14, Khoản 1, Điều 19, Khoản 1, Điều 20, Khoản 1, Điều 21, Khoản 1, Điều 22, Khoản 1, Điều 23 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ và Khoản 2 Điều 2, Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 38/2011/NĐ-CP ngày 26/5/2011 của Chính phủ.

2. Về trình tự, thủ tục: Trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 19, Khoản 2 Điều 20, Khoản 2 Điều 21, Khoản 2 Điều 22, Khoản 2 Điều 23 Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ. Các mẫu hồ sơ liên quan thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục của Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“1. Về hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp 02 (hai) bộ hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện đến Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai theo quy định tại Khoản 2, Điều 12 của Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về việc cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất và Khoản 2, Khoản 3, Điều 1, Điều 2 của Thông tư số 36/2011/TT-BTNMT ngày 15/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung quy định việc cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất ban hành kèm theo Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

2. Về trình tự, thủ tục: Trình tự, thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 13, Khoản 2, Điều 14, Khoản 2 Điều 15 của Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về việc cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất và Khoản 4, Điều 1 của Thông tư số 36/2011/TT-BTNMT ngày 15/9/2011 của

Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung quy định việc cấp phép hành nghề khoan nước dưới đất ban hành kèm theo Quyết định số 17/2006/QĐ-BTNMT ngày 12/10/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường”.

6. Sửa đổi Khoản 1, Điều 15 như sau:

“Việc giữ lại giếng làm dự phòng và niêm phong giếng thực hiện theo Quyết định số 69/2011/QĐ-UBND ngày 06/12/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về trình tự, thủ tục niêm phong và mở niêm phong giếng dự phòng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

7. Bãi bỏ Khoản 2, Điều 15.

8. Sửa đổi Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 19 như sau:

“1. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước dưới đất thuộc trường hợp phải xin phép có nghĩa vụ lắp đặt thiết bị, thực hiện quan trắc lưu lượng, mực nước, chất lượng nước và mở sổ ghi chép theo đúng quy định...”

2. Tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt thuộc trường hợp phải xin phép có nghĩa vụ lắp đặt thiết bị, thực hiện quan trắc lưu lượng, chất lượng nước và mở sổ ghi chép theo đúng quy định...”

3. Tổ chức, cá nhân xả nước thải vào nguồn nước thuộc trường hợp phải xin phép có nghĩa vụ:...”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành, các nội dung khác của Quyết định số 07/2010/QĐ-UBND ngày 24/02/2010 của UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công Báo;
- Lưu VT, TH, các phòng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Minh Phúc